

Số: **1184** /QB-UBND

Quảng Ngãi, ngày **25** tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường**
Dự án Nhà máy sản xuất cầu kiện bê tông và chế tạo cơ khí

| | |
|-------------------------------|----------------------|
| TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI | |
| ĐẾN | Số: 7126 |
| | Ngày: 25/7/18 |
| | Chuyên: Căn |

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy sản xuất cầu kiện bê tông và chế tạo cơ khí đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 05 ngày 30/5/2018 của Công ty TNHH Dịch vụ Tổng hợp Lộc Phát Đạt và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Kết quả thẩm định số 2345/KQTĐĐTM ngày 29/5/2018, Tờ trình số 2566/TTr-STNMT ngày 08/6/2018 và Tờ trình số 3179/TTr-STNMT ngày 12/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy sản xuất cầu kiện bê tông và chế tạo cơ khí, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Chủ dự án: Công ty TNHH Dịch vụ Tổng hợp Lộc Phát Đạt.

2. Địa điểm, quy mô của Dự án:

a) Địa điểm: Thửa đất số 138, tờ bản đồ số 63, Phân khu công nghiệp Sài Gòn Dung Quất, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Quy mô, diện tích:

- Bê tông thương phẩm: 705.600 tấn thành phẩm/năm.

- Cầu kiện bê tông: 80.000 tấn thành phẩm/năm.

- Gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí: 30.000 tấn sản phẩm/năm.

3. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án

a) Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

b) Trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án phải thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến khu vực xung quanh và tuân thủ các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

c) Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất đảm bảo nước thải sau khi được xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp – QCVN 40:2011/BTNMT (cột B với hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,1$).

d) Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý khí thải, bụi đảm bảo khí thải, bụi phát sinh từ quá trình hoạt động trạm trộn bê tông sau khi xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ – QCVN 19:2009/BTNMT, cột B và Quy chuẩn quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ – QCVN 20:2009/BTNMT (Cột B).

đ) Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng quy định tại Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại và các quy định hiện hành khác.

e) Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường hàng năm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Số liệu quan trắc, giám sát phải được cập nhật, lưu giữ và phải có báo cáo gửi cơ quan quản lý nhà nước để theo dõi, giám sát.

4. Các điều kiện kèm theo

a) Lập kế hoạch và đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng cứu sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án.

b) Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn trong quá trình hoạt động đảm bảo không gây khó chịu cho khu vực xung quanh dự án.

c) Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động và phòng chống cháy, nổ trong giai đoạn xây dựng và hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật.

d) Tăng cường diện tích cây xanh trong khuôn viên dự án nhằm giảm thiểu bụi, tiếng ồn phát tán ra môi trường.

đ) Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án tại Trụ sở UBND xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn trước khi triển khai thực hiện dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, UBND huyện Bình Sơn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 7. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn; Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Tổng hợp Lộc Phát Đạt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP (NL), NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD (trung397)

KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tăng Bính